TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 02 – 2023
"Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Luyến và bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1983; nơi cư trú: số 74 đường số 7, thôn L2, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn D, sinh năm: 1986; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

3. Người có quyền lợi liên quan: Cháu Võ Văn L, sinh ngày 24/6/2011; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và Anh Võ Văn D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2011 nhưng đến ngày 20/12/2011 mới

đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng; do anh D không chăm làm, không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau; từ đó anh D bỏ về nhà cha mẹ ở thôn Đ, xã Đ1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay, không còn gặp hoặc liên lạc với nhau. Hiện nay chị S không còn yêu thương anh D, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị S không muốn tiếp tục chung sống với anh D nên chị S cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị S và anh D có 01 người con chung tên Võ Văn L, sinh ngày 24/6/2011, sống với anh D từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Chị S yêu cầu giao cho anh D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên; chị S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị S không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Anh Võ Văn D không hợp tác làm việc, không tham gia tố tụng và vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của anh D và cũng không tiến hành hòa giải được.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành trực tiếp đến nhà lấy lời khai của người có quyền lợi liên quan Cháu Võ Văn L, đồng thời đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho Cháu Võ Văn L và bị đơn Anh Võ Văn D. Tuy nhiên Anh Võ Văn D hợp tác làm việc nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của Cháu Võ Văn L được.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 giấy chứng nhận kết hôn số 96 và 01 giấy khai sinh (Bản sao) số 45 ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thôn Đ, xã Đ1, huyện Tánh Linh về việc cư trú của bị đơn Anh Võ Văn D và lập biên bản xác minh ngày 28/10/2022; đồng thời Ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân tiến xác minh tại địa phương xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị S, anh D và lập biên bản xác minh ngày 09/11/2022.

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Từ khi thụ lý vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S; xử cho Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với Anh Võ Văn D; giao cho Anh Võ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên Võ Văn L, sinh ngày 24/6/2011 cho đến khi thành niên, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở; buộc chị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Võ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án chỉ có yêu cầu của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu nào khác của đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị S thừa nhận tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 20/12/2011; chị S cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn số 96 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thể hiện nội dung chị S, anh D đã đăng ký kết hôn vào năm 2011, chứng minh việc kết hôn. Do đó quan hệ hôn nhân của chị S, anh D là hợp pháp. Vì vậy, chị S có

quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình tố tụng, chị S xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn; do anh D không chăm làm việc, không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau, cuộc sống không hạnh phúc; từ đó anh D bỏ về nhà cha mẹ ở xã Đ1, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay, không còn liên lạc hoặc gặp nhau; hiện nay chị S không có nguyện vọng đoàn tụ và cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Hơn nữa, tại các biên bản xác minh ngày 28/10/2022 (BL số 23) và ngày 09/11/2022 (BL số 26), địa phương thôn Đ, xã Đ1, huyện Tánh Linh và địa phương xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân đều cung cấp thông tin: Anh Võ Văn D đã bỏ về thôn Đ, xã Đ1, huyện Tánh Linh sinh sống từ năm 2019 đến nay, từ đó không còn sống chung với chị S. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập làm việc và thông báo phiên hòa giải nhưng Anh Võ Văn D đều vắng mặt không có lý do, cho thấy anh D không có nguyện vọng đoàn tụ. Từ những căn cứ này, có đủ cơ sở xác định được: giữa chị S, anh D đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị S yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị S được ly hôn với anh D.

[3.2] Về việc nuôi con:

Căn cứ Giấy khai sinh (Bản sao) số 45 ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân xã T, huyện Hàm Tân mà nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp của chị S; có đủ cơ sở xác định được: chị S, anh D có 01 người con chung tên Võ Văn L, sinh ngày 24/6/2011.

Căn cứ lời khai phù hợp của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S; căn cứ thông tin địa phương xã T, huyện Hàm Tân và địa phương thôn Đ, xã Đ1, huyện Tánh Linh đã cung cấp tại các Biên bản xác minh ngày 28/10/2022 (Bl số 23) và ngày 09/11/2022 (Bl số 26) cung cấp; có đủ cơ sở xác định: Cháu Võ Văn L đã sống với Anh Võ Văn D tại xã Đ1, huyện Tánh Linh từ khi vợ chồng ly thân đến nay, đã gần gũi, quen thuộc, ổn định với nề nếp sinh hoạt, môi trường sống, môi trường giáo dục và cuộc sống với anh D. Do đó, yêu cầu của chị S về việc nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho anh D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Võ Văn L, sinh ngày 24/6/2011 cho đến khi thành niên, chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[3.5] Về án phí: Cần căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm trong vụ án, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị S:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với Anh Võ Văn D.

Về con chung: Giao cho Anh Võ Văn D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Võ Văn L, sinh ngày 24/6/2011 cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[2]. Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011435 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, chị S đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND H.Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS H.Tánh Linh;
- UBND xã T, H.Hàm Tân (thay TB);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh